TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày: 14/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Phan Huy Viễn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Xuân.
2. Ông Siu Drênh.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Ông Phạm Quang Hà, cán bộ Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tài, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/HSST, ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đinh P, sinh ngày 31/12/1997 tại K - Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh X, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị Y, sinh năm 1972;

Bị cáo có vợ là Đinh Thị A, sinh năm 1998, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án (tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo Đinh P 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HSST ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo Đinh P 18 (Mười tám) tháng tù);

Nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh T, sinh ngày 14/02/1993 tại K - Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh D (đã chết) và bà Đinh Thị U, sinh năm 1959;

Bị cáo có vợ là Đinh Thị K, sinh năm 1996, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh P và bị cáo Đinh T: Ông Nguyễn Công Trữ, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai – có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Huỳnh Cao Th, sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

+ Anh Đinh Văn B, tên gọi khác Đ, sinh năm 1990, trú tại: Làng T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

+ Anh Đinh C, sinh năm 1997, trú tại: Thôn 4, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn B, sinh ngày 14/11/2004, trú tại: Làng P, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

+ Anh Đinh Văn H, sinh ngày 04/7/2004, trú tại: Làng T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn D, sinh ngày 15/3/2006, trú tại: Làng T, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Đinh Thị S, sinh năm 1984, trú tại: Làng T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Văn H.

+ Bà Đinh Thị L, sinh năm 1984, trú tại: Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Văn B.

+ Ông Đinh D, sinh năm 1976, trú tại: Làng T, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đinh Văn D.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đinh Q, sinh năm 1993, trú tại: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

+ Anh Đinh P, sinh năm 2007, trú tại: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, trú tại: Làng S, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

+Anh Đinh T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

+ Anh Đinh K, sinh ngày 03/5/2004, trú tại: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

+ Chị Đinh Thị K, sinh năm 1996, trú tại: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đinh X, sinh năm 1962, trú tại: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh P – có mặt.

+ Bà Đinh Thị H, sinh năm 1979, trú tại: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh K – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- **Người phiên dịch tiếng Bahnar:** Ông Đinh Văn Danh, công tác tại Công an huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, Đinh P đến nhà Đinh T và rủ T đi trộm cắp tài sản ở làng S, xã A, huyện K. T nói đi đến xã Đ lấy cho xa khó phát hiện thì P đồng ý. Sau khi thống nhất, P lấy xe mô tô biển kiểm soát 81B1-971.16 (xe của nhà T) chở Thich đi về hướng xã Đ. Khi đến nhà rẫy của ông Lê Công M thuộc làng H'T, xã Đ, huyện K thấy không khóa cửa nên cả hai cùng đi vào nhà rẫy để lấy trộm. Khi vào P và T thấy có nhiều điện thoại đang cắm sạc nên P lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 của Đinh Văn H, 01 điện thoại di động nhân hiệu Vsman Bê của Đinh Văn Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 của Đinh Văn B; còn T lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Core của Đinh Văn D. Sau đó, P lục trong ba lô treo trên cột nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Đinh C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel A2 của Đinh Văn B. Sau khi lấy trộm được điện thoại trên, P điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà, trên đường về P tiếp tục rủ T trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Khi đến khu vực rẫy của ông Huỳnh Cao T tại làng H'T, xã Đ thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Future biển kiểm soát 81K1-012.78 của ông Huỳnh Cao T đang dựng bên lề đường nên cả hai dùng tay cạy yên xe, thấy bên trong có các bì thư, ví tiền và quần áo. P lấy 1.100.000 đồng trong ví, còn T xé thử 01 bì thư thì thấy có tiền nên P và T đã lấy hết 08 bì thư trong cốp xe, T lấy một cái áo, một cái quần trong cốp xe. Sau đó, P và T bỏ tiền, bì thư và quần áo vào trong bì ni lông cho T cầm rồi P chở Th đi về làng S, xã A. Khi đến khu vực tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, T nói P dừng lại để chia tiền. P dừng xe bên đường, T cầm túi đồ lấy trộm được đi vào trong đám rẫy mì bên đường, còn P đi theo sau thấy có 01 bì thư T cầm bị rớt xuống đất nên P nhặt cất không cho T biết. Vào trong đám mì, P xé 01 bì thư thấy có 450.000 đồng, 01 bì thư có 1.000.000 đồng; còn T xé 03 bì thư, mỗi bì thư có 450.000 đồng. Sau đó, T đi thử đồ lấy được thì thấy trong túi bóng có 01 danh sách "NHẬP HỒI CỨU ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN COVID-19 (DÀNH CHO THÊM MỚI ĐỐI TƯỢNG)" gồm 09 (chín) tờ giấy A4. Lúc này, P tiếp tục bóc 02 bì thư, mỗi bì thư có 450.000 đồng rồi cùng với tiền lấy được trong ví, P chia ra 2.000.000 đồng để đưa cho T, còn lại P giữ. T thử đồ thấy không vừa nên vứt quần áo và danh sách tại đám mì rồi quay ra thì P đưa số tiền 2.000.000 đồng cho T. Lúc này, P nói T đi ra xe trước, còn P đi vào đám mì bóc bì thư T làm rớt trước

đó thấy có 4.600.000 đồng. P cất số tiền này rồi đi ra xe chở T về nhà. Tổng số tiền mà P và T lấy được là 9.400.000 đồng.

Về đến nhà, P đưa cho T điện thoại di động nhãn hiệu Vtel A2 mà P lấy trộm được tại làng H'T, xã Đ. Sau đó, P cho anh trai là Đinh Q điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 để sử dụng, tuy nhiên do bị hư màn hình điện thoại nên Q đã vứt điện thoại xuống khu vực suối thuộc làng S, xã A; cho em trai là Đinh P điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee để sử dụng, do bị hư màn hình nên P đem điện thoại tới cửa hàng điện thoại T tại thôn 6, xã A, huyện K để sửa chữa. Thấy P có 02 điện thoại nên Nguyễn Văn C xin 01 cái để sử dụng thì P cho C điện thoại di động Nokia 1280 và bán cho C điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 với giá 600.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, trong lúc nhậu tại nhà T, P nói T đưa cho Đinh T điện thoại di động nhãn hiệu Vtel A2 để Thun sử dụng nên T đưa cho T. Còn T bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Core cho Đinh K với giá 500.000 đồng. Tất cả số tiền mà P và T lấy trộm được và tiền bán điện thoại thì P và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 02/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 của Đinh Văn H trị giá 800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhân hiệu Vsman Bee của Đinh Văn Đ trị giá 400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhân hiệu OPPO A83 của Đinh Văn B trị giá 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Core của Đinh Văn D trị giá 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Đinh C trị giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel A2 của Đinh Văn B trị giá 50.000 đồng; 01 cái áo thun ngắn tay và 01 cái quần tây màu xám đen trị giá 20.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát số 81K1-012.78 bị hư hỏng phần bản lề yên xe là 560.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT/VKS, ngày 01 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đinh P và Đinh T ra trước Toà án nhân dân huyện Kông C, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với các bị cáo. Về tội danh, điều luật và mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh P và Đinh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh P từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HSST ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo Đinh P 27 (Hai mươi bảy) tháng tù thì bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là từ 51 (Năm mươi mốt) đến 57 (Năm mươi bảy) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Ngoài ra đại diện VKS còn nêu ý các kiến trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh P và Đinh T là ông Nguyễn Công Trữ thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo Đinh T có nhân thân tốt, đã bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đinh P mức hình phạt bằng mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh T từ 04 (Bốn) đến 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đồng thời miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Đinh P và Đinh T không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo chỉ mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện K, Cơ quan điều tra Công an huyện K, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa như sau: Ngày 03/01/2022, Đinh P và Đinh T đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu để thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đ, lần thứ nhất hai bị cáo trộm cắp được 06 chiếc điện thoại di động của Đinh Văn H, Đinh Văn Đ, Đinh Văn B, Đinh Văn D, Đinh C và Đinh Văn B trị giá 2.800.000 đồng; lần thứ hai trộm cắp số tiền 9.400.000 đồng và 01 cái áo, 01 cái quần trị giá 20.000 đồng của ông Huỳnh Cao T. Tổng giá trị các tài sản mà hai bị cáo đã chiếm đoạt được là 12.220.000 đồng.

[3]. Lời khai nhận tội trên đây của bị cáo Đinh P và Đinh T là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đinh P và Đinh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo Đinh P và Đinh T đều là những công dân đã trưởng thành, có nhận thức, mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền ăn nhậu thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây thiệt hại với tổng số tiền là 12.220.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm nhưng cũng cần xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo thì cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Đinh P chính là người khởi xướng, rủ rê đồng thời là người thực hành tích cực trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại. Do đó bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo Đinh T.

Bị cáo Đinh T được bị cáo Đinh P rủ rê đã đồng ý tham gia và đồng phạm với vai trò thực hành tích cực, trực tiếp cùng Đinh P trộm cắp tài sản của các bị hại. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đinh P và Đinh T đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh P có nhân thân xấu, ngày 28/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 08/12/2021 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án bị cáo phải chấp hành là 27 tháng tù. Sau khi bị kết án ngày 08/12/2021 thì đến ngày 03/01/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thời điểm này bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HSST của Tòa án nhân dân huyện K chưa có hiệu lực pháp luật nên bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Đinh P và Đinh T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn có mặt hạn chế, các bị hại đều có ý kiến xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đinh T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo P xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo

Đinh Th xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho bị cáo được hưởng án treo bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ cho bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân tiến bộ đồng thời có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Đối với Đinh Q, Đinh P Nguyễn Văn C, Đinh T và Đinh K là những người mua điện thoại và được Đinh P, Đinh T cho điện thoại trộm cắp để sử dụng. Quá trình điều tra xác định những người này khi nhận không biết đó là tài sản do các bị cáo P và T phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không xử lý là có căn cứ.

Về lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cũng như các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lời đề nghị của người bào chữa đối với hình phạt của bị cáo Đinh P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; riêng lời đề nghị của người bào chữa đối với hình phạt của bị cáo Đinh T thì Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ bị cáo phạm tội hai lần trong thời gian ngắn, việc cho bị cáo được hưởng án treo là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 08 bì thư đã bị rách là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AWRD, biển kiểm soát 81B1-971.16, tình trạng đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 81B1-971.16 là xe các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T và chị Đinh Thị K, khi bị cáo sử dụng xe để phạm tội thì chị K không biết nên xét thấy cần trả lại cho bị cáo và gia đình chiếc xe này là phù hợp.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay màu cam, ngực trái có dòng chữ CONVERSE ALL STAR, 01 quần tây màu xám đen không có nhãn hiệu, 01 danh sách "NHẬP HỒI CỨU ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN COVID-19 (DÀNH CHO THÊM MỚI ĐỐI TƯỢNG)" gồm 09 tờ giấy A4 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kông Chro đã trả lại cho chủ sở hữu Huỳnh Cao T là có căn cứ.

- Đối với các tài sản khác đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại cho chủ sở hữu gồm điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã trả cho chủ sở hữu là Đinh C; điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu xanh, số IMEI 1: 864097048552732, số IMEI 2: 86409704852724 đã trả cho chủ sở hữu là Đinh Văn H; điện thoại di động nhãn hiệu Vtel A2 màu xanh đen đã trả cho chủ sở hữu là Đinh Văn B; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Core màu đen, số IMEI 1: 353793103085281, số IMEI 2: 353794103085289 đã trả cho chủ sở hữu là Đinh Văn D; điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee màu đen, số IMEI 1: 356764103401072, số IMEI 2: 356764103401080. Việc xử lý này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu đen, sau khi trộm cắp Đinh P đã cho Đinh Q sử dụng nhưng do bị hư màn hình điện thoại nên Q đã vứt điện thoại xuống khu vực suối trong làng S, xã A, huyện K, Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81K1-012.78 của bị hại Huỳnh Cao T bị thiệt hại là 560.000 đồng nhưng ông T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường này do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, bị hại Huỳnh Cao T yêu cầu bồi thường 9.400.000 đồng, bị hại Đinh Văn B yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng và bị hại Đinh Văn B yêu cầu bồi thường 200.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh K yêu cầu bồi thường 500.000 đồng; Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường 600.000 đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo Đinh P và Đinh T bị yêu cầu bồi thường là 12.200.000 đồng. Bị cáo P và bị cáo T cùng các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thỏa thuận bị cáo P phải bồi thường cho ông Huỳnh Cao T số tiền 6.200.000 đồng; bị cáo T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, gồm: Bồi thường cho ông Huỳnh Cao T số tiền 3.200.000 đồng, bồi thường cho Đinh Văn B số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho Đinh Văn B số tiền 200.000 đồng, bồi thường cho Đinh K số tiền 500.000 đồng và bồi thường cho Nguyễn Văn C số tiền 600.000 đồng. Hiện bị cáo Đinh T đã bồi thường xong và những người được bồi thường không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bị cáo Đinh P chưa bồi thường cho bị hại Huỳnh Cao T.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh P và ông Huỳnh Cao T thỏa thuận bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 6.200.000 đồng nói trên cho ông T do đó Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền này cho ông T.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh P và Đinh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh P **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 20/2021/HSST, ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo Đinh P **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù thì bị cáo Đinh P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **51** (*Năm mươi mốt*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh T **09** (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (*Mười tám*) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2022).

Giao bị cáo Đinh T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Đinh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Xử buộc bị cáo Đinh P phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Cao T số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Xử tịch thu và tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm 08 (tám) bì thư bị rách.

- Trả lại cho bị cáo Đinh T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu AWRD, biển số 81B1-971.16, tình trạng đã qua sử dụng kèm giấy chứng nhận đăng ký xe số 051587.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/4/2022 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K*).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 310.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh P và miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Đinh T.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện K;*
- *Công an huyện K;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Thi hành án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phan Huy Viễn